

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai chuyển đổi số ngành Y tế năm 2024,**  
**định hướng đến năm 2030**

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

**1. Luật**

- Luật Công nghệ thông tin năm 2006, số 67/2006/QH11;
- Luật An ninh mạng năm 2018, số 24/2018/QH14;
- Luật Khám, chữa bệnh năm 2023, số 15/2023/QH15;

**2. Nghị định Chính phủ**

- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

**3. Nghị quyết**

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy An Giang về Chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Nghị Quyết số 157-NQ/BCSD ngày 03/02/2023 của Ban cán sự Đảng Bộ Y tế về chuyển đổi số Y tế đến 2025, định hướng 2030;

**4. Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ**

- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

### **5. Các Văn bản do Bộ Y tế ban hành**

- Thông tư số 53/2014/TT-BYT ngày 29/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định điều kiện hoạt động y tế trên môi trường mạng;

- Quyết định số 5227/2015/TT-BYT ngày 07/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn yêu cầu năng lực đối với cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin ngành y tế;

- Thông tư số 48/2017/TT-BYT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định trích chuyển dữ liệu điện tử trong quản lý và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

- Thông tư số 49/2017/TT-BYT ngày 28/12/2017 của Bộ Y tế về việc Quy định về hoạt động y tế từ xa;

- Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Quyết định số 5454/QĐ-BYT ngày 10/9/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai thống kê y tế điện tử;

- Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định hồ sơ bệnh án điện tử;

- Quyết định 6085/QĐ-BYT ngày 30/12/2019 về việc ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Y tế phiên bản 2.0 năm 2019 nhằm tăng cường khả năng kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ sử dụng lại thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin đồng bộ; tăng cường chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, triển khai thành công và có hiệu quả nhiều dịch vụ công trực tuyến;

- Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 18/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt “Đề án Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019-2025”;

- Quyết định số 5349/QĐ-BYT ngày 12/11/2019 của Bộ Y tế phê duyệt kế hoạch triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử;

- Quyết định số 2153/QĐ-BYT ngày 25/05/2020 của Bộ Y tế ban hành quy chế xác lập, sử dụng và quản lý mã định danh y tế;

- Quyết định số 2628/QĐ-BYT - 22/06/2020 của Bộ Y tế về việc Phê duyệt Đề án "Khám, chữa bệnh từ xa" giai đoạn 2020-2025;

- Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12/08/2020 về việc quy định về xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lý trạm y tế xã, phường, thị trấn;

- Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế phê duyệt Chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 198/QĐ-BYT ngày 13/01/2021 về việc quy định danh mục chuẩn định dạng dữ liệu kết nối liên thông y tế cơ sở với nền tảng quản lý thông tin y tế cơ sở V20;
- Quyết định số 191/QĐ-CNTT ngày 28/10/2021 của Cục Trưởng Cục công nghệ thông tin Bộ Y tế ban hành Tài liệu hướng dẫn đánh giá chuyển đổi số y tế ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Thông tư số 27/2021/TT-BYT ngày 20/12/2021 của Bộ Y tế về quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử;
- Quyết định số 597/QĐ-BYT ngày 10/03/2022 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Y tế năm 2022;
- Quyết định số 808/QĐ-BYT ngày 01/04/2022 của Bộ Y tế ban hành tài liệu hướng dẫn kết nối với hệ thống thông tin quốc gia về quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn;
- Quyết định số 828/QĐ-BYT ngày 04/04/2022 của Bộ Y tế phê duyệt Đề án xây dựng Nền tảng quản lý, điều hành hệ thống y tế;
- Thông tư số 04/2022/TT-BYT ngày 12/07/2022 của Bộ Y tế về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 và Thông tư số 18/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT quy định về đơn thuốc và kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú và Thông tư số 27/2021/TT-BYT ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử;
- Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 3074/QĐ-BYT ngày 11/11/2022 của Bộ Y tế về việc quy định nhóm thông tin cơ bản về y tế thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm;
- Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ Y tế về quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan;
- Quyết định số 4570/QĐ-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung Quyết định 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ Y tế quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan.
- Quyết định số 924/QĐ-BYT ngày 11/4/2024 của Bộ Y tế về Phê duyệt Kế hoạch xây dựng và cung cấp dữ liệu mở của Bộ Y tế giai đoạn 2024-2025.

## **6. Các Văn bản do UBND tỉnh ban hành**

- Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang phê duyệt khung Đề án “An Giang điện tử” giai đoạn 2019 – 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 3126/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh An Giang Ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh An Giang, phiên bản 2.0;
- Quyết định số 3721/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;
- Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/09/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ Chuyển đổi số của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang;
- Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc Ban hành danh mục dữ liệu mở tỉnh An Giang;
- Kế hoạch số 1254/KH-UBND ngày 29/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024;
- Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 14/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc Ban hành Kế hoạch nâng cao chỉ số chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2024;
- Kế hoạch số 542/KH-UBND ngày 30/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh An Giang năm 2024;
- Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Kế hoạch phát động phong trào thi đua Chuyển đổi số năm 2024;

## **7. Các Văn bản do Sở Y tế ban hành**

- Quyết định số 105/QĐ-SYT ngày 17/02/2023 của Sở Y tế về việc Thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo triển khai Chương trình chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số Ngành Y tế tỉnh An Giang;
- Quyết định số 106/QĐ-SYT ngày 17/02/2023 của Sở Y tế về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo triển khai Chương trình chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số ngành Y tế tỉnh An Giang;
- Kế hoạch số 89/KH-SYT ngày 27/10/2023 của Sở Y tế về việc cung cấp dữ liệu lĩnh vực Y tế theo danh mục dữ liệu mở năm 2023;

- Kế hoạch số 07/KH-SYT ngày 23/01/2024 của Sở Y tế về việc Ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2024;

- Kế hoạch số 31/KH-SYT ngày 13/3/2024 của Sở Y tế về việc triển khai thực hiện Đề án 06/CP trong ngành Y tế tỉnh An Giang năm 2024;

- Kế hoạch số 54/KH-SYT ngày 14/5/2024 của Sở Y tế về cung cấp dữ liệu mở của Ngành Y tế giai đoạn 2024-2025.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Chủ đề chuyển đổi số năm 2024:**

*“Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững”*

### **2. Mục tiêu tổng quát**

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, đẩy mạnh thực hiện các giải pháp về phát triển hạ tầng, nền tảng số để đảm bảo đáp ứng cho việc xây dựng, phát triển chính quyền số, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin trên không gian mạng. Tập trung xây dựng, từng bước hoàn thiện nền tảng, phát triển cơ sở dữ liệu của ngành phục vụ cho xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn an ninh thông tin.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa dịch vụ khám chữa bệnh từ bệnh viện tuyến tỉnh đến tuyến huyện. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh. Gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với các nhiệm vụ của Đề án 06/CP.

### **3. Mục tiêu năm 2024:**

Căn cứ mục tiêu trong Chương trình Chuyển đổi số tỉnh An Giang và mục tiêu phát triển Chuyển đổi số của ngành, Sở Y tế xác lập mục tiêu cụ thể phải đạt trong năm 2024 như sau:

#### **2.1. Nhận thức số**

- 100% các trang, cổng thông tin điện tử của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế thường xuyên cập nhật chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06;

- 100% các đơn vị trực thuộc Sở xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động thiết thực hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia.

#### **2.2. Chính quyền số:**

- 100% hồ sơ công việc được quản lý, xử lý và luân chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (Trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% văn bản (trừ văn bản mật) được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số theo quy định.

- 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.

- 100% dịch vụ công trực tuyến có đủ điều kiện theo quy định được công bố áp dụng dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 60% dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực y tế thực hiện ở mức độ 4.

- 100% đơn vị y tế trực thuộc khai thác CSDL dùng chung ngành y tế.

- 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC của Sở

### **2.3. Kinh tế số, xã hội số**

- Có thêm ít nhất 01 cơ sở khám, chữa bệnh đạt Bệnh án điện tử.

- 100% bệnh viện sử dụng hóa đơn điện tử;

- 85% cơ sở khám, chữa bệnh triển khai đăng ký khám, chữa bệnh trực tuyến.

- 55% các cơ sở y tế triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt;

- 55% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai tư vấn KCB từ xa;

### **2.4. Hạ tầng số**

- 100% hệ thống mạng LAN tại các đơn vị đã đáp ứng được chuyển đổi sang dải mạng Ipv6, các đơn vị trực thuộc Sở có mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo an toàn thông tin và sẵn sàng đáp ứng cho chuyển đổi sang dải Ipv6.

### **2.5. Dữ liệu số**

- 100% các cơ sở khám, chữa bệnh có ký hợp đồng với bảo hiểm y tế phải cập nhật dữ liệu nhóm thông tin cơ bản về y tế vào cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm theo quy định;

- 90% các cơ sở khám, chữa bệnh phải triển khai giải pháp truyền tải dữ liệu hồ sơ sức khỏe, dữ liệu khám chữa bệnh của người dân tới các kho dữ liệu của Sở Y tế, Bộ Y tế khi có yêu cầu.

### **2.6. Về nhân lực số**

- 100% các bệnh viện hình thành hệ thống tổ chức chuyên trách CNTT: có phân công cán bộ chuyên trách CNTT; thành lập phòng hoặc tổ CNTT.

- 100% các nhân viên y tế được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản hàng năm và có nhân sự chuyên trách CNTT tại chỗ.

## **3. Mục tiêu định hướng đến năm 2030**

- 100% dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực y tế được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 100% hồ sơ công việc tại Sở Y tế (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% các hệ thống thông tin y tế có yêu cầu chia sẻ, kết nối thông tin được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu y tế; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại cơ sở dữ liệu y tế.
- 100% người dân được sử dụng dịch vụ khám, chữa bệnh thông minh.
- 100% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử và sử dụng thường xuyên.
- Phát triển các ứng dụng trên thiết bị thông minh đáp ứng nhu cầu sử dụng dữ liệu chuyên ngành dân số của các cơ quan, tổ chức.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Nhận thức số**

- 100% các trang, cổng thông tin điện tử của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế thường xuyên cập nhật chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06.
- 100% các đơn vị trực thuộc Sở xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động thiết thực hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia (ngày 10/10).
- Tham gia vào kênh truyền thông chuyên đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác (*Zalo Official “Chuyển đổi số quốc gia”, “Làng số”*).

#### **2. Thể chế số**

- Thường xuyên tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực CNTT y tế theo quy định của các văn bản luật mới ban hành.
- Thực hiện đúng quy định pháp luật về quản lý, thu thập và sử dụng cơ sở dữ liệu y tế.
- Triển khai các hướng dẫn, quy định về xác thực điện tử trong ngành y tế.

#### **3. Hạ tầng số**

- Triển khai hệ thống chữ ký số, chữ ký điện tử tại cơ quan Sở Y tế và các cơ sở y tế.
- Từng bước nâng cấp hạ tầng, cơ sở vật chất về CNTT nhằm đáp ứng được điều kiện để triển khai các hệ thống ứng dụng trong ngành (bệnh án điện tử, LIS, HIS, PACS, khám chữa bệnh từ xa,...).
- Hoàn thiện hệ thống kết nối trực tuyến và vận hành thường xuyên đảm bảo chất lượng trong công tác hội họp, tập huấn, hội chẩn từ xa.
- 100% các đơn vị trực thuộc Sở có mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo an toàn thông tin và sẵn sàng đáp ứng cho chuyển đổi sang dải IPv6.

#### **4. Dữ liệu số**

- Duy trì, đẩy mạnh việc trích, chuyển dữ liệu KCB BHYT đến cổng tiếp nhận dữ liệu của Bộ Y tế và cổng tiếp nhận dữ liệu của cơ quan BHXH theo đúng quy định.

- Các cơ sở khám, chữa bệnh tổ chức triển khai số hóa dữ liệu y tế (bệnh án điện tử, hình ảnh số y khoa, xét nghiệm, ...) và cung cấp dữ liệu khám chữa bệnh cho các nền tảng số y tế. Đảm bảo kết nối, nền tảng kỹ thuật, liên thông, chia sẻ dữ liệu theo quy định;

- Thực hiện xây dựng, kết nối, chia sẻ các dữ liệu dùng chung, dữ liệu ngành y tế phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và công khai minh bạch thông tin của các đơn vị khám chữa bệnh cho người dân, doanh nghiệp. 100% thông tin, thành phần hồ sơ của tổ chức, cá nhân thực hiện giải quyết TTHC tại các đơn vị được số hóa và lưu trữ vào Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân để tái sử dụng;

- Nghiên cứu phát triển hệ thống hỗ trợ ra quyết định y học lâm sàng từ hệ thống thông tin quản lý bệnh viện (HIS) tại mỗi đơn vị.

### **5. Nền tảng số**

- Tối thiểu 95% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của các đơn vị được thực hiện trên nền tảng phần mềm Quản lý văn bản VNPT-iOffice.

- Tập trung phát triển và sử dụng 04 nền tảng số y tế được Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể:

- + Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử;
- + Nền tảng Quản lý tiêm chủng;
- + Nền tảng Hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa;
- + Nền tảng Trạm y tế xã;

- Triển khai có hiệu quả một số những phần mềm chuyên ngành khác như: quản lý đường dây nóng, quản lý bệnh không lây nhiễm, quản lý nhân sự, báo cáo thống kê y tế,...

- Thuê dịch vụ CNTT “Hệ thống CSDL và nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu ngành Y tế tỉnh An Giang.”

### **6. Nhân lực số**

- Kien toàn tổ chức bộ máy của đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin để tăng cường thực hiện nhiệm vụ, giải pháp mới về chuyển đổi số (theo Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Kien toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”).

### **7. An toàn thông tin, an ninh mạng**

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, phòng chống mã độc đối với hệ thống an toàn, an ninh thông tin mạng tại đơn vị.



- Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho 100% hệ thống thông tin của các bệnh viện tuyến huyện, tuyến tỉnh, triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt, có phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng theo quy định tại Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia.

- Kiểm tra, đánh giá các hệ thống thông tin của các cơ sở khám chữa bệnh đã triển khai “Bệnh án điện tử” trên địa bàn tỉnh đầy đủ các nội dung theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đăng ký đánh giá gán nhãn tín nhiệm mạng tại các trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị y tế.

### **8. Chính phủ số**

- Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, đẩy mạnh thực hiện số hóa, tái sử dụng kết quả số hóa và khai thác tài liệu điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Triển khai chính thức “Hệ thống CSDL và nền tảng tổng hợp phân tích dữ liệu ngành y tế” đồng thời kết nối với IOC cấp tỉnh, cấp huyện phục vụ công tác theo dõi, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh, làm cơ sở mở rộng đến tất cả địa phương.

- Thực hiện chiến lược chuyển đổi số "4 không 1 có" là làm việc không giấy tờ, hội họp không tập trung nhiều, dịch vụ công không gặp mặt; thanh toán không tiền mặt và dữ liệu có số hóa.

### **9. Kinh tế số**

- Phát triển kinh tế số trong y tế với trọng tâm là thúc đẩy các cơ sở khám chữa bệnh trong ngành y tế tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản trị cũng như cung cấp dịch vụ y tế, tăng cường trải nghiệm, nâng cao tiện ích cho người dân, doanh nghiệp và cán bộ y tế:

+ Triển khai hệ thống phần mềm HIS (Hệ thống quản lý bệnh viện), LIS (Hệ thống thông tin quản lý phòng xét nghiệm), RIS/PACS (Hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh trong y khoa), EMR (Bệnh án điện tử) tuân thủ các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế bảo đảm khả năng kết nối liên thông, chia sẻ, tích hợp dữ liệu, đồng thời bảo đảm khả năng kết nối liên thông với tất cả các trang thiết bị hiện có trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (máy xét nghiệm, máy chẩn đoán hình ảnh, các màn hình tương tác, các thiết bị cầm tay cá nhân...) trên mạng nhằm nâng cao khả năng tự động hóa;

+ Xây dựng mô hình “Bệnh viện thông minh”;

+ Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

+ Thực thanh toán viện phí điện tử không dùng tiền mặt;

+ Triển khai Nền tảng Hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa;

- + Liên thông đơn thuốc điện tử và bán thuốc theo đơn điện tử;
- + Phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong khám chữa bệnh;
- + Triển khai Nền tảng Trạm Y tế xã, tiêm chủng mở rộng.

### **10. Xã hội số**

- Mỗi người dân có một danh tính số: triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân dùng để đăng ký khám chữa bệnh BHYT;

- Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản dịch vụ công trực tuyến: phổ cập cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, sử dụng tài khoản VNeID để truy cập các Cổng dịch vụ công.

- Mỗi người dân có một Hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân: tổ chức, hướng dẫn các cơ sở y tế và người dân sử dụng thông tin Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng định danh điện tử VNeID.

### **11. Hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số**

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, giao lưu học hỏi kinh nghiệm, mô hình triển khai y tế thông minh tại các tỉnh, thành trên cả nước.

- Tham gia mạng lưới nhân lực thực hiện chuyển đổi số y tế thống nhất từ cấp trung ương đến cơ sở.

### **12. Danh mục cụ thể nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số năm 2024**

*(Phụ lục 2 danh mục nhiệm vụ kèm theo)*

#### **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên, chi sự nghiệp và chi đầu tư phát triển của Sở Y tế;

- Kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị sự nghiệp y tế;

- Kinh phí từ các dự án, thực hiện theo hình thức hợp tác công tư, tài trợ, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể;

- Nguồn xã hội hóa;

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

#### **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Ngành Y tế tỉnh An Giang đã thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo triển khai Chương trình chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số do Giám đốc làm Trưởng ban, Phó Giám đốc Sở phụ trách CNTT cùng Chánh Văn phòng Sở làm Phó Trưởng ban, các đồng chí lãnh đạo các đơn vị y tế trực thuộc làm thành viên Ban chỉ đạo.

## **1. Văn phòng Sở Y tế**

- Phối hợp với Tổ giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số Y tế tổng hợp, xây dựng, thực hiện kế hoạch chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và ứng dụng CNTT hàng năm;

- Làm đầu mối tổ chức đánh giá thực hiện chuyển đổi số hàng năm tại các đơn vị trong ngành y tế;

- Chủ trì xây dựng, triển khai các nhiệm vụ về hiện đại hóa hành chính và quản trị y tế thông minh tại Sở Y tế.

## **2. Phòng Kế hoạch - Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp xây dựng các chính sách, cơ chế tài chính cho ứng dụng, phát triển CNTT y tế;

- Phối hợp triển khai thống kê y tế điện tử trong các lĩnh vực đang quản lý. Sử dụng cơ sở dữ liệu y tế để kết xuất số liệu phục vụ cho công tác kế hoạch, quản lý ngành Y tế;

- Tham mưu, đề xuất với Giám đốc Sở về phân bổ nguồn vốn bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

## **3. Phòng Nghiệp vụ Y**

- Chủ trì, phối hợp chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số các lĩnh vực thuộc thẩm quyền phụ trách;

- Chủ trì hướng dẫn các quy định về hồ sơ bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử, khám, chữa bệnh từ xa, hồ sơ sức khỏe điện tử.

## **4. Phòng Nghiệp vụ Dược**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế Dược phẩm, Mỹ phẩm và các lĩnh vực thuộc thẩm quyền phụ trách khác.

## **5. Thanh tra Sở Y tế**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực phụ trách theo thẩm quyền.

## **6. Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

- Hỗ trợ Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố triển khai phần mềm Hệ thống thông tin quản lý Dân số - KHHGD về đến cấp xã để khai thác thông tin, số liệu về dân số và tham mưu cho các cấp Ủy đảng, chính quyền kịp thời. Đồng thời, chia sẻ đến các ban, ngành có liên quan, nhằm phục vụ công tác báo cáo và dự báo về dân số tại cấp xã.

- Từng bước rà soát, triển khai các ứng dụng trên thiết bị thông minh cho Công tác tác viên dân số thực hiện việc cập nhập dữ liệu về dân số - KHHGD tại địa bàn quản lý.

### **7. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tham gia thực hiện, quản lý, cung cấp dữ liệu chuyên ngành an toàn thực phẩm vào công dữ liệu ngành.

### **8. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực: Y tế dự phòng; môi trường y tế; phòng chống HIV-AIDS; truyền thông y tế.

### **9. Phòng Y tế/Văn phòng UBND huyện, thị, thành phố (phối hợp)**

- Căn cứ các nhiệm vụ của các đơn vị y tế được phân công, tham mưu UBND huyện, thị, thành phố phối hợp tổ chức triển khai và hỗ trợ kịp thời các cơ sở y tế trong địa bàn.

- Rà soát các văn bản pháp luật còn hiệu lực để tiến hành kiểm tra, giám sát các nghĩa vụ của các cơ sở y tế bắt buộc phải thực hiện (kết nối dữ liệu đơn thuốc điện tử, dược quốc gia, bảo hiểm y tế,...).

### **10. Các cơ sở khám, chữa bệnh**

- Tiến hành kiểm tra, rà soát cơ sở hạ tầng CNTT, đảm bảo có đầy đủ hạ tầng CNTT phục vụ cho công tác quản lý và hoạt động chuyên môn và đáp ứng yêu cầu khi triển khai hệ thống phần mềm Bệnh án điện tử tại đơn vị;

- Có cán bộ chuyên trách về CNTT, rà soát, xây dựng các quy định, quy chế về ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, hoạt động chuyên môn của đơn vị. Phối hợp chặt chẽ với đơn vị cung cấp dịch vụ CNTT và những cơ quan khác đảm bảo hiệu quả của việc trích chuyển dữ liệu sang cổng tiếp nhận dữ liệu của Bộ Y tế và cơ quan BHXH.

### **11. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế**

- Tiến hành kiểm tra, rà soát cơ sở hạ tầng CNTT, đảm bảo có đầy đủ hạ tầng CNTT phục vụ cho công tác quản lý và hoạt động chuyên môn và đáp ứng yêu cầu khi triển khai hệ thống phần mềm Bệnh án điện tử tại đơn vị; có cán bộ chuyên trách về CNTT. Rà soát, xây dựng các quy định, quy chế về ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, hoạt động chuyên môn của đơn vị. Phối hợp chặt chẽ với đơn vị cung cấp dịch vụ CNTT và những cơ quan khác đảm bảo hiệu quả của việc trích chuyển dữ liệu sang cổng tiếp nhận dữ liệu của Bộ Y tế và cơ quan BHXH.

- Trung tâm Y tế các huyện, thị, thành phố chịu trách nhiệm đôn đốc các Trạm Y tế trên địa bàn đẩy mạnh hoạt động của phần mềm y tế cơ sở, quản lý hồ

sơ sức khỏe cá nhân, phần mềm báo cáo thông kê điện tử và các phần mềm chuyên ngành khác. Dự trù kinh phí cho hoạt động chuyển đổi số theo qui định.

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số về Sở Y tế.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và Ứng dụng công nghệ thông tin ngành Y tế tỉnh An Giang năm 2024, định hướng đến năm 2030./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở TT&TT tỉnh (để báo cáo);
- Phòng Y tế huyện, thị, thành phố (để biết);
- VP UBND huyện, thị, thành phố (để biết);
- Ban Giám Đốc SYT;
- Các phòng thuộc SYT;
- Các đơn vị y tế trực thuộc;
- Lưu: VT, NVY.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Quang Hiền**